TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 626/2026/HS-PT
Ngày 11 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huấn.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 552/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Lê Kiều L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 298/2026/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Kiều L, sinh năm 2004 tại An Giang; nơi thường trú: ấp N, xã G, tỉnh An Giang; nơi cư trú: 116/11, KP7, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Bích L1; chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2026 đến nay; tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 tại An Giang; nơi thường trú: ấp K, xã G, tỉnh An Giang; nơi cư trú: A Hoàng Đạo T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị V; có chồng và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2026 đến nay; tại ngoại, có mặt.

3. Mai Công D, sinh năm 2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Nhà không số, Rạch C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A Hoàng

Đạo T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quốc T và bà Lê Thị Kim N1; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2026 đến nay; tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Văn L2, sinh năm 1979 tại Cần Thơ; nơi thường trú: Ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: A Hoàng Đạo T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ê và bà Đặng Thị L3; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2026 đến nay; tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/12/2025, Tổ Tuần tra Công an phường B tuần tra đến trước số A Hoàng Đạo T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Mai Công D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện trong cốp xe của D có 01 quyển vở học sinh loại 100 trang ghi nội dung liên quan đến số đề và D khai nhận tham gia ghi số đề cùng với Lê Kiều L, Nguyễn Thị H, Phạm Mỹ T1 (sinh ngày 21/3/2011) và đã tiến hành ghi số đề cho Nguyễn Văn L2.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Mai Công D nhờ người quen là Nguyễn Thị H tìm người cho D giao phơi đề để kiếm tiền. Sau đó, H thấy con ruột của mình là Phạm Mỹ T1 vừa mới nghỉ học, chưa có việc làm nên muốn cho T1 tham gia giao phơi đề cùng với D để kiếm thêm tiền. Đến ngày 27/11/2025, H nói chuyện với cháu họ là Lê Kiều L thì được biết L có bán số đề và đồng ý cho người khác giao phơi đề nên tối cùng ngày, H sử dụng tài khoản Zalo tên "Ngọc H1" nhắn tin qua tài khoản tên "My" của L giới thiệu, bảo lãnh cho D và T1 được giao phơi đề. Tiếp đó, L lập nhóm chat Z gồm L, D và T1 để nhận tin nhắn phơi đề; L thống nhất cách thức bán số đề, cách tính tiền thắng thua với H1 rồi H1 hướng dẫn lại cho D và T1, cụ thể:

Hàng ngày, số đề đài Miền Nam sẽ giao phơi trước 16 giờ 30 phút, đài Miền B sẽ giao phơi trước 18 giờ cho L. Khi khách mua số đề thì D và T1 ghi vào quyển vở có 02 liên giấy rồi giao liên chính cho khách, liên còn lại thì giữ để khi có kết quả xổ số thì đối chiếu khi khách trúng số đề. Bình quân mỗi ngày D và T1 bán số đề cho khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) khách (không rõ lai lịch) với số tiền từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Mỗi buổi chiều, sau khi tính tiền phơi đề xong, D sẽ tính tiền cần chuyển cho L rồi chuyển tiền từ tài khoản Ví điện tử MOMO của D đăng ký bằng số điện thoại 0342496004 đến tài khoản Ví điện tử MOMO của L đăng ký bằng số điện thoại 0335549227. Khi có khách thắng số đề thì D và

T1 sẽ nói với L, rồi L chuyển khoản tiền thắng đề từ số tài khoản ngân hàng 00006323866 của L mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T3 (T4) đến tài khoản Ví điện tử MOMO của D để D trả cho người thắng số đề.

Hình thức trúng số đề được L quy định:

Đối với đài M và đài Miền T2: Đánh bao lô 02 con 1.000 đồng/lô x 15 lô thì trúng thưởng 78.000 đồng/lô; đánh bao lô 03 con 1.000 đồng/lô x 15 lô thì trúng thưởng 640.000 đồng/lô; đá xiên 1.000 đồng/lô (đánh 02 đài) thì trúng thưởng 550.000 đồng/lô; đá thẳng 01 đài 1.000 đồng x 30 thì trúng thưởng 700.000 đồng/lô.

Đối với đài M: Đánh số đá 1.000 đồng x 46 thì trúng thưởng 630.000 đồng/lô; bao lô 2 con 1.000 đồng/lô x 72 thì trúng thưởng 78.000 đồng/lô; bao lô 03 con 1.000 đồng x 15 thì trúng thưởng 640.000 đồng/lô. Đầu đuôi 1.000 đồng x 8,7 thì trúng thưởng 750.000 đồng/lô.

Từ ngày 28/11/2025 đến ngày 01/12/2025, D và T1 đã bán số đề cho nhiều người khác nhau (trừ Nguyễn Văn L2 thì đều không rõ lai lịch), cụ thể:

Ngày 28/11/2025, D và T1 bán số đề đài Miền N2 với tổng số tiền 2.020.000 đồng; bán số đề đài Miền T2 với tổng số tiền 1.284.600 đồng. Ngày 29/11/2025, D và T1 bán số đề đài Miền N2 với tổng số tiền 1.485.000 đồng; bán số đề đài Miền T2 với tổng số tiền 199.200 đồng; bán số đề đài Miền B với tổng số tiền 1.118.000 đồng.

Ngày 30/11/2025, D và T1 bán số đề đài M với tổng số tiền 3.056.000 đồng, số tiền khách thắng đề là 1.960.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 5.016.000 đồng; bán số đề đài Miền T2 với tổng số tiền 1.865.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 1.605.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.990.000 đồng; bán số đề đài Miền B với tổng số tiền 149.500 đồng.

Ngày 01/12/2025, Nguyễn Văn L2 gặp H1 để mua số đề 80 bao lô 2 đài Miền Nam với số tiền là 50.000 đồng và số 84 bao lô Miền Bắc 50.000 đồng nhưng L2 hẹn sẽ thanh toán sau, tổng số tiền mua số đề của L2 là (50.000 đồng x 2 x 15) + (50.000 đồng x 23) = 2.650.000 đồng. Đến buổi chiều, căn cứ vào kết quả xổ số thì L2 thắng đề đài Miền Nam số 80 có 02 lô là 7.800.000 đồng và đài Miền B thắng đề số 84 có 02 lô với số tiền 7.800.000 đồng, tổng số tiền L2 thắng là 15.600.000 đồng. Sau đó, L chuyển khoản số tiền 11.000.000 đồng vào tài khoản Ví điện tử MOMO của D rồi D chuyển khoản đến số tài khoản 060101581449 của H1 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1); H1 giao điện thoại di động hiệu Vivo của H1 cùng tài khoản ngân hàng cho D và T1 đem đến dịch vụ rút tiền nhanh rút tổng số tiền 11.000.000 đồng rồi đem tiền về nhà. Tiếp đó, T1 trực tiếp đưa cho L2 số tiền 12.950.000 đồng (do trừ đi số tiền L2 mua số đề).

Ngoài ra, trong ngày 01/12/2025, D và T1 còn bán số đề đài Miền Nam cho nhiều khách khác (không rõ lai lịch) với tổng số tiền 105.000 đồng.

Đồng thời, Lê Kiều L khai chưa thu lợi gì trong việc bán số đề. Mỗi lần D và T1 giao phơi đề xong, L đều trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền D và T1 hưởng lợi từ ngày 28/11/2025 đến 02/12/2025 là khoảng 1.000.000 đồng.

Đối với Phạm Mỹ T1 (sinh ngày 21/3/2011), do chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 là có cơ sở và Công an phường B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với T1 về hành vi này theo đề nghị của Cơ quan điều tra.

Đối với những người đã mua số đề của D và T1, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào tìm được làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng vụ án: theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2026/451 ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 13 tháng 4 năm 2026 vào Tài khoản của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H

Tại bản Cáo trạng số 568/CT-VKSHCM-KV10 ngày 11 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Kiều L, Nguyễn Thị H, Mai Công D và Nguyễn Văn L2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 298/2026/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Kiều L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung: Buộc bị cáo Lê Kiều L nộp 10.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp 10.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Công D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung: Buộc bị cáo Mai Công D nộp 10.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2: 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L2 nộp 10.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 27/5/2026 bị cáo Nguyễn Văn L2 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo;

- Ngày 28/5/2026 các bị cáo Lê Kiều L, Nguyễn Thị H và Mai Công D làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có sự phân hóa đối với các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Kiều L, Nguyễn Thị H, Mai Công D và Nguyễn Văn L2, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với họ.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Nói lời sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm, không dám tái phạm nên xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/12/2025, tổ tuần tra Công an phường B tuần tra đến trước số A Hoàng Đạo T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Phát hiện Mai Công D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua

kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện trong cốp xe của D có 01 quyển vở học sinh loại 100 trang ghi nội dung liên quan đến số đề và D khai nhận tham gia ghi số đề cùng với Lê Kiều L, Nguyễn Thị H, Phạm Mỹ T1 (sinh ngày 21/3/2011) và đã tiến hành ghi số đề cho Nguyễn Văn L2. Qua điều tra xác định được:

Từ ngày 28/11/2025 đến ngày 01/12/2025 tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn L2 đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số đề. Với cách thức thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số của các đài như sau:

Đối với đài miền N và đài miền T: Đánh bao lô 02 con 1.000 đồng/lô x 15 lô thì trúng thưởng 78.000 đồng/lô; đánh bao lô 03 con 1.000 đồng/lô x 15 lô thì trúng thưởng 640.000 đồng/lô; đá xiên 1.000 đồng/lô (đánh 02 đài) thì trúng thưởng 550.000 đồng/lô; đá thẳng 01 đài 1.000 đồng x 30 thì trúng thưởng 700.000 đồng/lô.

Đối với đài miền B: Đánh số đá 1.000 đồng x 46 thì trúng thưởng 630.000 đồng/lô; bao lô 2 con 1.000 đồng/lô x 72 thì trúng thưởng 78.000 đồng/lô; bao lô 03 con 1.000 đồng x 15 thì trúng thưởng 640.000 đồng/lô. Đầu đuôi 1.000 đồng x 8,7 thì trúng thưởng 750.000 đồng/lô.

Trong đó, số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo L, D và H tổng cộng là 23.371.000 đồng, cụ thể:

- Vào ngày 30/11/2025 đài miền N với số tiền đùng để đánh bạc là 5.016.000 đồng.

- Vào ngày 01/12/2025 gồm: đài miền N số tiền để đánh bạc là 9.300.000 đồng; đài miền B số tiền để đánh bạc là 8.950.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 18.250.000 đồng. Cùng ngày còn ghi số đề cho khách không rõ lai lịch số tiền 105.000 đồng.

Số tiền 18.250.000 đồng là tiền trúng đề do người ghi số đề là bị cáo Nguyễn Văn L2 đã dùng số tiền 2.650.000 đồng để mua đề (nhưng chưa trả tiền). Sau đó, Phạm Mỹ T1 trực tiếp đưa cho L2 số tiền 12.950.000 đồng (do trừ đi số tiền L2 mua số đề chưa trả tiền). Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo L2 vào ngày 01/12/2025 là 2.650.000 đồng (số tiền mua số đề) + 12.950.000 đồng (số tiền thực nhận từ chủ đề) = 15.600.000 đồng.

Đồng thời, Lê Kiều L khai chưa thu lợi gì trong việc bán số đề. Mỗi lần D và T1 giao phơi đề xong, L đều trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền D và T1 hưởng lợi từ ngày 28/11/2025 đến 02/12/2025 là khoảng 1.000.000 đồng.

Đối với Phạm Mỹ T1 (sinh ngày 21/3/2011), do chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 là có cơ sở và Công an phường B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với T1 về hành vi này theo đề nghị của Cơ quan điều tra.

Như vậy, hành vi khách quan của các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn L2 đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (viết tắt là Bộ luật Hình sự), với tình tiết định tội là *"đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng"*. Các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H phạm tội 02 lần trở lên do số tiền dùng để đánh bạc của 02 ngày nêu trên có số tiền mỗi ngày từ 5.000.000 đồng trở lên.

Trong vụ án này có đồng phạm giữa các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử:

[2.1] Các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn L2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, quyết định xử phạt: bị cáo Lê Kiều L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Mai Công D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn L2 01 (một) năm tù, và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Là trong khung hình phạt, có sự phân hóa giữa các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H là đồng phạm trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn L2 là người chơi đề thì cần xem xét như sau:

- Tại điểm 5.1 khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, quy định:

"5.1. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng đánh bạc

a) Trường hợp người chơi số đề, cá độ có trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ.”

Theo đó thì số tiền mà bị cáo L2 dùng đánh bạc vào ngày 01/12/2025 là 15.600.000 đồng. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nộp tài liệu thể hiện đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Có nơi cư trú rõ ràng, từ lúc được tại ngoại cho đến nay không vi phạm pháp luật.

[2.3] Do các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng lại có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cho nên theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì các bị cáo này không đủ điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn L2 thì đủ điều kiện được hưởng án treo.

[2.4] Vì vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành vi phạm tội thì mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H là tương xứng.

Còn đối với bị cáo Nguyễn Văn L2 thì không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Cũng đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[3] Trên cơ sở lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử để chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L2, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H phải chịu, bị cáo Nguyễn Văn L2 không phải chịu theo quy định khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

- Xử phạt bị cáo Lê Kiều L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Mai Công D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Ghi nhận bị cáo đã thi hành xong tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0003097 ngày 10/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Lê Kiều L, Mai Công D, Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn L2 không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;(1)
- VKSND Tp . HCM;(3)
- VKSND Khu vực 10; (1)
- THA-DS Khu vực 10; (1)
- TAND Khu vực 10; (5)
- Công an Tp . HCM; (1)
- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM;(1)
- Bị cáo;(4)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Nam